

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**
Bản án số: 58/2023/HSST
Ngày 17 - 8 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạnh Xuân H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Quốc Ph - Giáo viên nghỉ hưu phường Châu Giang;

2/ Ông Nguyễn Văn H - Cán bộ nghỉ hưu phường Hòa Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh V - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị H - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2023/TLST - HS ngày 27 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 8 năm 2023 đối với:

1/ Bị cáo: Vương Văn H (tên gọi khác: không), sinh ngày 04/4/2006; nơi cư trú: Xóm Nà B, xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn H và bà Phùng Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam, tạm giữ: Không; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm nơi cư trú; (có mặt).

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vương Văn H: Ông Vương Văn H, sinh năm 1981 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1978; Cùng nơi cư trú: Xóm Nà B, xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B; có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Vương Văn H theo chỉ định: Bà Phạm Thị Nh-Trợ giúp viên pháp lý- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Bị hại:

- Anh Nông Văn Q sinh năm 2005 (đã chết); Người đại diện hợp pháp của anh Nông Văn Q gồm: ông Nông Văn N, sinh năm 1984 và bà Phùng Thị D, sinh năm 1984; Cùng nơi cư trú: Xóm Nà L, xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B; đều vắng mặt.

- Cháu Lê Thị Như Qu, sinh năm 2016; Người đại diện hợp pháp của cháu Lê Thị Như Qu: Anh Lê Hồng T sinh năm 1982; Cùng trú tại: Tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N; đều vắng mặt và có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Ông Lê Công T, sinh năm 1960; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N; vắng mặt và có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

3/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Hồng T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N; vắng mặt và có Đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Văn H sinh ngày 04/4/2006, trú tại xóm Nà B, xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định.

Khoảng 17 giờ ngày 11/02/2023, Vương Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám đen, BKS 11L1 - 182.87 đi trên đường Quốc lộ 1A hướng Phủ Lý - Hà Nội, phía sau chở anh Nông Văn Q, sinh năm 2005, trú tại xóm Nà L, xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B, với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến đoạn Km 217 + 500, QL1A thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. H quan sát thấy ông Lê Công T, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N đang điều khiển xe mô tô BKS 90F9 – 7910, phía sau chở cháu Lê Thị Như Qu, sinh năm 2016 từ bên trái đường sang và cách xe mô tô BKS 11L1-182.87 khoảng 50 mét. H vẫn giữ nguyên tốc độ, khi đầu xe mô tô BKS 11L1- 182.87 còn cách xe mô tô BKS 90F9 - 7910 khoảng 10 mét thì H bóp phanh và giảm tốc độ để tránh nhưng không kịp, nên đã để phần bánh trước xe mô tô BKS 11L1 - 182.87 đâm vào phần bên phải bánh trước xe mô tô BKS 90F9 - 7910 tại làn đường xe thô sơ, làm cho ông T, cháu Qu và xe mô tô BKS 90F9 - 7910 bị ngã đổ xuống đường. H và Q cùng xe mô tô BKS 11L1 - 182.87 bị ngã đổ sang phải và trượt về phía Hà Nội cách khoảng 29 mét thì dừng lại. Hậu quả: anh Nông Văn Q tử vong tại chỗ, Vương Văn H bị thương được đưa đến điều trị tại bệnh viện Hà Nội - Đồng Văn; ông Lê Công T và cháu Lê Thị Như Qu bị xây xát nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Kiểm tra nồng độ cồn tại thời điểm tham gia giao thông kết quả: Ông Lê Công T không có nồng độ cồn.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 217+500 QL1A thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N. Làn đường có hai chiều đi Hà Nội - Phủ Lý và ngược lại được phân cách với nhau bằng dải phân cách cố định. Mặt đường trải nhựa áp phanh, tương đối bằng phẳng, khô ráo, không có chướng ngại vật.

Chiều đường Phủ Lý đi Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông có ba làn đường được tính từ dải phân cách vào mép đường, làn số một rộng 4,15m phân cách với làn số hai rộng 3,38m bằng vạch sơn màu trắng đứt quãng rộng 0,15m, làn số ba rộng 2,25m phân cách với làn số hai bằng vạch sơn liền rộng 0,2m. Bên phải chiều đường

này có hệ thống lan can phòng hộ được cố định với nhau bằng các trụ kim loại, trên các trụ được liên kết với nhau bằng hai thanh kim loại, cao 1,5m so với mặt đất, điểm gần nhất của hệ thống lan can này cách mép đường theo chiều Phủ Lý đi Hà Nội 0,45m. Từ trung tâm hiện trường về phía Phủ Lý có cụm vạch giảm tốc, bên phải chiều đường này có cắm biển số W.207a “giao nhau với đường không ưu tiên (đường nhánh) và đường đi khu công nghiệp Đồng Văn I và cắm biển số 1.423b "vị trí người đi bộ sang ngang".

Tại trung tâm hiện trường có đoạn mở của dải phân cách cố định dài: 29,5m hai đầu của đoạn dải phân cách này có cắm biển số P.102 “Cấm đi ngược chiều” chiều đường Hà Nội đi Phủ Lý rộng 9,1m, bên phải chiều đường này có đường đi tổ dân phố Tú, phường Duy Minh. Ở hai đầu đoạn mở có vạch sơn người đi bộ sang ngang. Cọc KM 217 + 500, Quốc lộ 1A được cắm trên dải phân cách cố định. Lấy điểm tiếp giáp mặt cọc phía Phủ Lý với mặt chiều đường Phủ Lý đi Hà Nội làm điểm mốc, lấy mép đường bên phải chiều Phủ Lý đi Hà Nội của Quốc lộ 1A làm mép chuẩn.

Ký hiệu (1): Xe mô tô biển số: 90F9-7910 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường, đầu xe quay về phía Hà Nội chéch vào mép chuẩn, đuôi xe quay về phía Phủ Lý chéch vào dải phân cách. Đầu ngoài tâm trục trước bên trái cách mép chuẩn 1,6m; cách mốc chuẩn 5m về phía Phủ Lý. Đầu ngoài tâm trục sau bên trái cách mép chuẩn 2,5m. Ký hiệu (2): Vết trượt dài 29m, chỗ rộng nhất 0,5 mét, vết có hướng Phủ Lý đi Hà Nội dạng lượn cong theo chiều từ dải phân cách vào mép chuẩn, điểm cong lớn nhất tại mép chuẩn. Điểm gần nhất đầu vết (2) cách mép chuẩn 1m, cách tâm trục trước xe (1): 2,7m về phía Hà Nội. Đầu vết (2) tới điểm cong nhất dài 15m, cách đầu vết (2) 14m về phía Hà Nội. Cuối vết (2) tại để chân người điều khiển bên phải xe mô tô BKS: 11L1-182.87 cách mép chuẩn 2,8m. Đoạn lượn cong còn lại theo chiều từ mép chuẩn vào dải phân cách dài 14m, đo từ điểm cong lớn nhất cách cuối vết (2) 13m. Ký hiệu (3): Tử thi nam giới ở trạng thái nằm ngửa trên mặt đường, đầu quay về phía Phủ Lý, chân quay về phía Hà Nội. Đỉnh đầu cách mép chuẩn 0,2m; cách tâm trục bánh trước xe (1) 17,5m về phía Hà Nội, gót chân phải cách mép chuẩn 0,4m, gót chân trái cách mép chuẩn 0,65 mét, khoảng cách giữa hai gót chân 0,2m. Ký hiệu (4): Xe mô tô biển số 11L1-182.87 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường. Đầu xe quay về phía Phủ Lý, đuôi xe quay về phía Hà Nội. Tâm trục trước bên trái cách mép chuẩn 2,5m; cách tâm trục trước xe (1) 30,1m về phía Hà Nội, đầu ngoài tâm trục sau bên trái cách mép chuẩn 2,9m. Ký hiệu (5): Diện nhựa vỡ màu đỏ, đen dài 30m, rộng 3m nằm dải rác trên mặt đường. Mảnh nhựa xa nhất cách mép chuẩn 2,9m; cách tâm trục trước xe (1) 1,3m về phía Phủ Lý. Ký hiệu (6): Vết trượt sạt trên lan can phòng hộ dài 3,7m, chỗ rộng nhất 0,07m, vết có hướng Phủ Lý đi Hà Nội. Điểm gần nhất đầu vết cách mép chuẩn 0,45m; cách tâm trục trước xe (1) 13,7m về phía Hà Nội. Điểm thấp nhất đầu vết cách mặt đường 0,2m.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

+ *Khám xe mô tô BKS 90F9 - 7910*: Không có chiếu hậu bên phải. Cản gương chiếu hậu này chuyển động tự do, xoay tròn. Cạnh trước vị trí góc lượn chân cản gương có vết mài sạt kim loại kích thước (2,5x1)cm hướng từ dưới lên trên. Ốp nhựa phía trên đèn xi nhan phía trước bên phải và ốp meca của đèn này có vết trượt xước sơn, nhựa và vỡ meca kích thước (8,5x3)cm hướng từ phải qua trái, từ dưới lên trên. Cạnh trước ngoài cùng đầu mút tay phanh bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (1x1)cm hướng từ phải qua trái từ trước về sau. Ốp nhựa mặt lạ phía trước đầu xe gãy rời khỏi vị trí ban đầu để lộ hệ thống dây dẫn điện, còi, cổ xe. 1/2 phía trên mặt ngoài cánh yếm chắn gió phía trước bên phải có vết chùi sạch bụi, mài sạt, nứt vỡ nhựa kích thước (47x20)cm hướng từ sau về trước, từ dưới lên trên, điểm thấp nhất cách mặt đất 40cm, điểm cao nhất kết thúc ở đầu trên cánh yếm. 1/2 chắn bùn mặt phía ngoài bên phải bánh trước có vết chùi sạch bụi và mài sạt sơn nhựa kích thước (21x3)cm hướng từ sau về trước, từ phải qua trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm, điểm gần nhất cách mũi chắn bùn này 7cm. Mặt ngoài phía sau ốp kim loại càng xe bánh trước bên phải có vết mài sạt kim loại (22x2)cm hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 22cm. Cạnh ngoài sau bu lông và đầu trước bên phải bánh trước có vết mài sạt kim loại kích thước (1,5x1)cm, hướng từ sau về trước, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm. Vành bánh trước bị cong vênh theo hướng từ phải qua trái. Đũa xe tại vị trí tương ứng chân van bị bật rời khỏi vành xe. Điểm cong và gập sâu nhất lõm so với vị trí ban đầu 0,5cm, mặt vết lõm này có vết mài sạt kim loại kích thước (1,5x0,8)cm hướng từ tâm trục ra mặt lặn lốp. Điểm gần nhất cách chân van 45cm theo hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe. Tại vị trí má lốp mặt ngoài bên phải tương ứng ngay phía trên điểm lõm vành xe bên phải bánh trước có vết mài sạt cao su kích thước (2x2)cm hướng từ tâm trục ra mặt lặn kết thúc tại điểm tiếp giáp giữa mặt lặn và má lốp. Má lốp bánh trước bên phải và mặt lặn vị trí tiếp giáp với má lốp này có vết mài sạt cao su trên diện (75x2)cm hướng ngược chiều tịnh tiến bánh xe, điểm đầu vết cách chân van 54 cm hướng cùng chiều tịnh tiến bánh xe. Cạnh ngoài bàn phanh bên phải có vết mài sạt kim loại bám dính chất màu trắng dạng bột đá hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài cùng lõi kim loại để chân phía trước bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (1x1)cm hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài phía sau lõi kim loại để chân phía sau bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (2x2,5)cm hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài góc lượn tay xách phía sau bên phải có vết mài sạt nhựa kích thước (4x2,5)cm hướng từ dưới lên trên, điểm gần nhất cách đầu phía trên tay xách này 13.

+ *Khám xe mô tô BKS11L1 - 182.87*: Không có cản gương chiếu hậu hai bên. Cạnh trước ốc giữ chân gương bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (1x0,5)cm hướng từ trước về sau. Ốp nhựa phía trước chân gương chiếu hậu bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (8x2)cm, hướng từ trước về sau. Tay phanh bên phải gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Ốp tay nắm bên phải bật rời khỏi vị trí ban đầu để lộ ốp nhựa màu trắng bên trong. Cạnh ngoài cùng ốp nhựa này và lõi kim loại tay nắm có vết mài sạt

nhựa và kim loại kích thước (2x2)cm hướng từ trước về sau. Ốp nhựa bên phải chân cần gương chiếu hậu bên trái có vết mài sạt bám dính chất màu nâu dạng bột đất kích thước (8x7)cm hướng từ trước về sau. Cụm đèn xi nhan phía trước bên phải bung bật đi khỏi chốt ngăn, phần ốp nhựa phía dưới xung quanh cụm đèn này bị vỡ rời phần phía sau. Mặt trước phía ngoài bên phải phía dưới ốp nhựa cụm đèn này có vết mài sạt, vết nhựa trên diện (34x12)cm hướng từ trước về sau. 1/2 mặt ngoài phía trên cánh yếm chắn gió phía trước bên phải có vết mài sạt nhựa kích thước (22x9)cm hướng từ trước về sau. Chấn bunn phía trước bánh trước nửa bên phải có diện nứt vỡ và mài sạt nhựa (33x6)cm hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài phía trước nửa bên phải cangk xe bánh trước bên phải có vết mài sạt kích thước (16,5x2,5)cm hướng từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 25cm. Cạnh trước con ốc đầu trục bánh trước bên phải có vết mài sạt kim loại kích thước (1,5x1,5)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đen nghi cao su, điểm thấp nhất cách mặt đất 28cm. Má lóp bánh trước bên phải đến điểm tiếp giáp với vành xe có vết mài sạt cao su kích thước (21x3)cm hướng ngược chiều tâm trục tịnh tiến bánh xe, điểm đầu vết cách chân van 57cm cùng chiều tịnh tiến bánh xe. Bàn chân phanh bên phải lệch từ trước về sau, từ phải qua trái cần chân phanh ép sát ốp kim loại bảo vệ lóc máy. Cạnh trước ngoài của bàn phanh này có vết mài sạt kim loại kích thước (3x0,5)cm hướng từ trước về sau, từ phải sang trái. Bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá. Lõi kim loại để chân phía trước bên phải lệch theo hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, đầu trong cùng ốp cao su ép sát mặt ngoài lóc máy. Cạnh ngoài cùng phía dưới lõi kim loại để chân này có vết mài sạt kích thước (2x0,5)cm bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá hướng từ trước về sau, từ phải qua trái. Mặt ngoài phía sau ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết mài sạt kích thước (7,5x6,5)cm hướng từ trước về sau. Cạnh ngoài góc lượn bên phải tay xách phía sau xe có vết mài sạt nhựa kích thước (8,5x2,5)cm hướng từ trước về sau, chéck từ dưới lên trên. Cánh yếm chắn gió bên trái bị gãy đoạn phía dưới. Mặt ngoài phần cánh yếm còn lại có vết mài sạt nhựa kích thước (15,5x3)cm hướng từ trái qua phải, từ trước về sau. Cần số phía trước cong gập từ trước về sau vuông góc với thân xe. Cạnh phía sau bàn cần số này có vết mài sạt kim loại kích thước (2,5x0,2)cm hướng từ phải qua trái. Lõi kim loại để chân phía trước bên trái lệch từ trước về sau, từ trái qua phải, không có ốp để chân.

* Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy T đã tạm giữ, gồm:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ đen BKS 90F9 - 7910, số khung RLHHC09076Y256997, số máy HC09E-6257018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe, cấp ngày 05/02/2023 có giá trị đến 05/02/2024; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0011518, mang tên Lê Hồng T do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà N cấp ngày 13/10/2006; 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Công T, số K946076 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà N cấp ngày 10/4/2003.

+ 01 xe mô nhĩn hiệu Honda loại Wave RSX Fi, mầu sơn xám đen, BKS 11L1 - 182.87, số khung RLHJA3843NY143138, số máy JA52E0453219; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 003696, mang tên Nông Văn Q do Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao B cấp ngày 23/12/2022; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện, cấp ngày 27/12/2022 có giá trị đến 27/12/2023.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 86/KL-KTHS ngày 17/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Nguyên nhân tử vong của anh Nông Văn Q: Chấn thương cột sống - tủy sống cổ (trật khớp, đứt tủy đoạn C2-C3).

* Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã tạm giữ: 01 xe mô tô nhĩn hiệu HONDA, mầu sơn đỏ đen, BKS 90F9- 7910 cùng toàn bộ giấy tờ của xe là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Lê Hồng T, sinh năm 1982, trú tại Tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, Hà N (con trai ông T); 01 giấy phép lái xe mô tô mang tên Lê Công T, số K946076 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hà Nam cấp ngày 10/4/2003 là giấy tờ hợp pháp của ông T không liên quan đến hành vi phạm tội; 01 xe mô tô nhĩn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX Fi, mầu sơn xám đen, BKS 11L1-182.87, cùng toàn bộ giấy tờ xe là tài sản, giấy tờ hợp pháp của nạn nhân Nông Văn Q. Kết thúc điều tra Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu các vật chứng trên.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Vương Văn H đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nông Văn Q số tiền 50.000.000 đồng. Ông Lê Công T đã hỗ trợ gia đình nạn nhân Nông Văn Q số tiền 20.000.000 đồng và hỗ trợ gia đình Vương Văn Hải số tiền 5.000.000 đồng. Về trách nhiệm dân sự các bên cam đoan không còn đề nghị nào khác.

+ Đối với phần hư hỏng của xe mô tô BKS 90F9- 7910 của anh Lê Hồng Tuấn và xe mô tô BKS 11L1-182.87 của Nông Văn Q. Anh T và anh N (bố đẻ nạn nhân Q) tự nguyện sửa chữa và không đề nghị gì.

Cáo trạng số 66/CT-VKS - DT ngày 26/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố Vương Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vương Văn H mức án tù 26 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 tháng đến 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo.

Trong phần tranh luận và nói lời sau cùng, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm các phương tiện, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 11/02/2023, tại Km 217+500, đường QL1A thuộc địa phận tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà N, Vương Văn H, sinh ngày 04/4/2006 điều khiển xe mô tô BKS 11L1 - 182.87 (có dung tích xi lanh 109,2cm³) không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đi hướng Phủ Lý - Hà Nội phía sau chở anh Nông Văn Q, sinh năm 2005 đi sai làn đường, không chấp hành báo hiệu đường bộ, dẫn đến phần bánh trước xe mô tô BKS 11L1 - 182.87 đâm vào phần bên phải bánh trước xe mô tô BKS 90F9 - 7910 do ông Lê Công T điều khiển xe đi từ bên trái sang đường phía sau chở cháu Lê Thị Như Qu tại làn đường xe thô sơ làm cho ông T, cháu Qu, xe mô tô BKS 90F9 - 7910 bị ngã đổ xuống đường. H và anh Nông Văn Q cùng xe mô tô BKS 11L1 - 182.87 bị ngã đổ sang phải và trượt về phía Hà Nội cách khoảng 29 mét thì dừng lại. Hậu quả: Anh Nông Văn Q tử vong tại chỗ, Vương Văn H bị thương được điều trị tại bệnh viện Hà Nội - Đống Văn; ông T và cháu Lê Thị Như Qu bị xây sát nhẹ, hai xe mô tô bị hư hỏng. Tính đến thời điểm xảy ra vụ tai nạn, Vương Văn H mới 16 tuổi 10 tháng 7 ngày.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vương Văn H gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, bởi hành vi điều khiển xe mô tô có phân khối lớn tham gia giao thông của bị cáo khi chưa đủ tuổi cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không chấp hành báo hiệu đường bộ, đi sai làn đường nên đã vi phạm Điều 8, 9, 11 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ.

Về kết quả xét nghiệm nồng độ cồn của Vương Văn H: Tại kết quả xét nghiệm ngày 11/02/2023 của Bệnh viện đa khoa Hà Nội - Đồng Văn xác định về định lượng Ethanol (cồn) trong máu của H là 2,8mg/dl (tương đương 0,28mg/l; 280mg/ml). Tại công văn trả lời số 220/CV-BVĐKHNĐV ngày 20/7/2023 của Bệnh viện đa khoa Hà Nội - Đồng Văn về việc giải thích nồng độ cồn bệnh nhân Vương Văn H xác nhận: Xét nghiệm định lượng Ethanol trong máu của bệnh nhân Vương Văn H thực hiện tại Bệnh viện nằm trong dải giá trị bình thường. Quá trình điều tra, Vương Văn H khai trước khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chở cháu Nông Văn Q ngày 11/02/2023, Hải không sử dụng rượu bia. Ngoài lời khai của H ra không còn tài liệu nào khác xác định H có sử dụng rượu, bia khi tham gia giao thông. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không đủ căn cứ để xử lý Vương Văn H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS;

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo cùng gia đình chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường theo thỏa thuận với gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi. Với những tình tiết nêu trên, bị cáo đủ điều kiện được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, HĐXX nhận thấy: Căn cứ vào tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý và có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên HĐXX cần áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa đủ 18 tuổi quy định tại các Điều 65, 90, 91, 101 BLHS đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, sau khi xem xét mọi mặt HĐXX xét thấy không cần thiết phải cho bị cáo cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần ấn định mức hình phạt nhất định và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền nơi bị cáo cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Điều này cũng phù hợp với quan điểm xử lý đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không thuộc trường hợp áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại xác nhận đã nhận khoản tiền 50.000.000 đồng do bị cáo và gia đình bồi thường; ông Lê Công T (bị hại) tự nguyện hỗ trợ số tiền 20.000.000 đồng cho gia đình bị hại Nông Văn Q và hỗ trợ gia đình bị cáo Vương Văn H số tiền 5.000.000 đồng. Nay không ai có ý kiến gì, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã xác minh và trả lại: 01 chiếc xe mô tô BKS 90F9- 7910 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Lê Hồng T; 01 giấy phép lái xe mô tô do Sở Giao thông vận tải cấp ngày 10/4/2003 cho ông Lê Công T; 01 xe mô tô BKS 11L1-182.87 cùng toàn bộ giấy tờ xe cho người được uỷ quyền là anh Nông Văn N, sinh năm 1984, trú tại xóm Nà L, xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B (bố đẻ của nạn nhân Q). Nay không ai có ý kiến gì nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Đối với hành vi khác:

Trong vụ án này ông Lê Công T là người có hành vi điều khiển xe mô tô BKS: 90F9-7910 từ đường không ưu tiên đến đường ưu tiên, nhưng khi nghiên cứu Camera tại hiện trường vụ án cho thấy vị trí xảy ra tai nạn trên thuộc nản đường xe thô sơ, người đi bộ, nghĩa là khi xảy ra tai nạn này xe của ông T đã sang đường xong. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên xác định ông T tính không có lỗi trong vụ tai nạn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án này, anh Nông Văn Q (bị hại trong vụ án) có hành vi giao xe mô tô BKS 11L1-18287 của mình cho bị cáo H chưa đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn, anh Q đã tử vong nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã không xem xét là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 65, 90, 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt: Bị cáo Vương Văn H 26 (hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (năm mươi hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/8/2023).

Giao bị cáo Vương Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Cô B, huyện Bảo L, tỉnh Cao B tiếp tục giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Bị cáo Vương Văn H phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện theo hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng trong vụ án;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

MẠNH XUÂN H

